

NGHỊ QUYẾT

**Về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác
quản lý bảo vệ rừng và tài nguyên khoáng sản trên địa bàn huyện**

Phần thứ nhất

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ QUẢN LÝ BẢO VỆ RỪNG, TÀI NGUYÊN KHOÁNG SẢN TRONG THỜI GIAN QUA

Huyện Lạc Dương có tổng diện tích tự nhiên là 131.135 ha, trong đó diện tích rừng và đất quy hoạch cho mục đích lâm nghiệp là 113.840 ha, được phân cấp và giao cho các đơn vị quản lý rừng của Nhà nước, các doanh nghiệp thuê rừng. Toàn huyện có 26.117 người trong đó người đồng bào dân tộc thiểu số là 18.922 người, chiếm 72,5% dân số toàn huyện; thu nhập của đa số người dân là dựa vào nghề nông nghiệp nên đời sống của nhân dân còn nhiều khó khăn, còn sống phụ thuộc vào rừng, việc sản xuất nông nghiệp của người dân xen kẽ với rừng nên nguy cơ lấn chiếm đất lâm nghiệp, khai thác rừng trái phép và xảy ra cháy rừng là rất lớn.

Trong những năm gần đây được sự quan tâm đầu tư về kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội; tổ chức triển khai hiệu quả nhiều chương trình, dự án như: Chương trình giảm nghèo nhanh và bền vững, Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, Chương trình giao khoán quản lý bảo vệ rừng, Chương trình 134, 135,... Từ đó bộ mặt nông thôn ngày càng khang trang hơn, đời sống vật chất, tinh thần của người dân được nâng lên, góp phần giảm áp lực trong việc khai thác rừng, lấn chiếm đất lâm nghiệp trái phép.

Ngay sau khi Nghị quyết 03-NQ/HU ngày 21/12/2010 của Huyện ủy về *“Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác quản lý bảo vệ rừng, tài nguyên khoáng sản trên địa bàn huyện”* được ban hành, các cấp ủy, tổ chức Đảng, chính quyền các địa phương, các cơ quan chuyên môn, các tổ chức cá nhân, các đơn vị chủ rừng đã làm tốt công tác tuyên truyền, vận động và tổ chức thực hiện tốt công tác giao khoán quản lý bảo vệ rừng, công tác trồng rừng, trồng cây phân tán, kịp thời phát hiện, điều tra, truy tố, xét xử các vụ vi phạm nghiêm trọng Luật Bảo vệ và phát triển rừng, cũng như công tác phòng cháy, chữa cháy rừng; triển khai giải tỏa các trường hợp mới lấn chiếm đất lâm nghiệp,... Qua đó đã hạn chế thấp nhất tình trạng khai thác rừng, lấn chiếm đất lâm nghiệp, đào đãi khoáng sản trái phép, không để xảy ra các vụ cháy rừng trên quy mô lớn. Vai trò, trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức Đảng, chính quyền,

đoàn thể, ý thức trách nhiệm của cán bộ, đảng viên và Nhân dân trong công tác quản lý bảo vệ rừng, tài nguyên khoáng sản ngày càng được nâng lên.

Tuy nhiên, bên cạnh đó thì tình trạng di dân tự do, phá rừng, hủy hoại cây rừng để lấn chiếm đất lâm nghiệp, khai thác, vận chuyển, mua bán lâm sản, khoáng sản trái phép vẫn còn xảy ra và diễn biến phức tạp, ngày càng tinh vi hơn tại một số khu vực trên địa bàn huyện vẫn chưa thực sự được ngăn chặn hiệu quả. Nguyên nhân chủ yếu do công tác thông tin tuyên truyền, vận động, giáo dục Nhân dân và cộng đồng chưa thực sự đi vào chiều sâu, ý thức chấp hành pháp luật của một bộ phận cán bộ và Nhân dân trong công tác quản lý bảo vệ rừng, tài nguyên khoáng sản còn kém; công tác phối kết hợp giữa các cấp, các ngành và đơn vị chủ rừng chưa kịp thời, hiệu quả; năng lực, tinh thần trách nhiệm của một số cán bộ, công chức chưa cao,...

Phần thứ hai

MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Tiếp tục xác định công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng là nhiệm vụ đặc biệt quan trọng phải được thực hiện thường xuyên, liên tục nhằm hạn chế đến mức thấp nhất tình trạng xâm hại tài nguyên rừng trên địa bàn huyện và dần dần tiến tới chấm dứt tình trạng phá rừng, lấn chiếm đất rừng, khai thác vận chuyển lâm sản và tình trạng đào đãi, khai thác khoáng sản trên địa bàn;

- Công tác quản lý bảo vệ rừng và tài nguyên khoáng sản phải gắn với việc nâng cao đời sống của Nhân dân, góp phần làm ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh của địa phương; từng bước ổn định và nâng cao đời sống của người dân.

2. Mục tiêu cụ thể

- 100% đảng viên, cán bộ, công chức; 80% hộ nhận khoán quản lý bảo vệ rừng và người dân được tuyên truyền, phổ biến pháp luật về rừng, đất đai, khoáng sản.

- Duy trì tỷ lệ che phủ của rừng là 84%.

- Giảm tỷ lệ số vụ vi phạm về Luật Bảo vệ và Phát triển rừng từ 10% trở lên mỗi năm.

- Giải tỏa 100% các diện tích đất lâm nghiệp bị lấn chiếm trái phép và xây dựng kế hoạch trồng lại rừng vào thời gian thích hợp.

- Tỷ lệ trồng rừng, trồng cây phân tán hàng năm đạt 100% kế hoạch đề ra; hạn chế thấp nhất các vụ cháy rừng, khai thác khoáng sản trái phép.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Các cấp ủy, tổ chức Đảng, chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể thường xuyên quán triệt, tuyên truyền Chỉ thị số 30-CT/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về *“Tăng cường sự lãnh đạo của đảng trong quản lý, bảo vệ, phát triển rừng, quản lý lâm sản”*; Luật Bảo vệ và phát triển rừng, Luật Đất đai, Luật Khoáng sản và các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước liên quan nhằm nâng cao nhận thức về công tác quản lý bảo vệ rừng, tài nguyên khoáng sản của các chủ rừng, chính quyền các cấp, các ngành và toàn xã hội. Đổi mới phương pháp tuyên truyền phù hợp với từng đối tượng tiếp nhận thông tin, nhất là đối với đồng bào dân tộc thiểu số.

2. Tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng từ huyện đến cơ sở trong công tác quản lý bảo vệ rừng, đất đai, khoáng sản. Thực hiện nghiêm túc trách nhiệm của chính quyền các cấp, đặc biệt là cấp xã; tổ chức phối hợp tốt lực lượng thường xuyên kiểm tra, ngăn chặn kịp thời các trường hợp phá rừng, lấn chiếm đất lâm nghiệp và khai thác khoáng sản trái phép; xử lý nghiêm các đối tượng vi phạm và tiếp tay, bao che. Địa phương nào để tình trạng phá rừng, lấn chiếm đất lâm nghiệp và khai thác khoáng sản trái phép thì đồng chí Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, thị trấn đó phải kiểm điểm làm rõ trách nhiệm và bị xử lý theo quy định.

3. Nâng cao chất lượng tham mưu cho cấp ủy, chính quyền trong công tác quản lý bảo vệ rừng, phòng cháy chữa cháy rừng của Hạt Kiểm lâm huyện và Ban lâm nghiệp các xã, thị trấn; tổ chức thực hiện tốt việc trồng rừng, trồng cây phân tán hàng năm; ngăn chặn, cưỡng chế tình trạng di cư tự do ra khỏi rừng nguyên sinh, rừng phòng hộ và rừng đặc dụng. Xây dựng các chương trình thông tin, giáo dục, truyền thông, phổ biến kiến thức về bảo vệ và phát triển rừng. Xác định ranh giới giữa đất sản xuất của dân với đất rừng; phối hợp vận động các hộ có đất sản xuất gần rừng ký cam kết không phá rừng, lấn chiếm đất lâm nghiệp.

4. Các đơn vị chủ rừng (*chủ rừng nhà nước và doanh nghiệp thuê đất, thuê rừng*) phát huy đầy đủ trách nhiệm trong công tác quản lý bảo vệ rừng, phòng cháy chữa cháy rừng; chịu trách nhiệm chính trong việc bảo vệ rừng, đất lâm nghiệp được Nhà nước giao, cho thuê theo quy định của pháp luật. Xây dựng chương trình, kế hoạch, bố trí nguồn lực để bảo vệ tốt các diện tích đất, rừng được Nhà nước giao, cho thuê nhằm hạn chế thấp nhất các vụ vi phạm xảy ra.

5. Thực hiện tốt công tác giao khoán quản lý bảo vệ rừng cho người dân đồng bào dân tộc thiểu số để cải thiện thu nhập và nâng cao trách nhiệm bảo vệ rừng. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của các cơ quan chức năng đối với

hoạt động của các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân thuê rừng, hoặc được Nhà nước giao khoán rừng.

6. Hàng năm xây dựng các chương trình, kế hoạch quản lý, khai thác, sử dụng hiệu quả tài nguyên khoáng sản trên địa bàn; quản lý, giám sát chặt chẽ việc thăm dò, khai thác vật liệu xây dựng, cải tạo và phục hồi môi trường; lực lượng chức năng: Phòng Tài nguyên và Môi trường, Hạt Kiểm lâm, các đơn vị chủ rừng, chính quyền cấp xã và quân đội, công an thường xuyên phối hợp kiểm tra, truy quét các địa điểm khai thác khoáng sản trái phép.

7. Tăng cường sự phối hợp giữa các lực lượng trong công tác quản lý bảo vệ rừng, tài nguyên khoáng sản. Tổ chức triển khai thực hiện tốt cơ chế phối hợp theo quy định tại Nghị định số 133/2015/NĐ-CP ngày 28 tháng 12 năm 2015 của Chính phủ giữa lực lượng quân sự, công an, kiểm lâm, chính quyền cấp xã và các đơn vị liên quan về công tác bảo vệ và phòng chống cháy rừng. Đối với các vụ việc vi phạm Luật Bảo vệ và phát triển rừng nhưng vượt khung xử lý hành chính thì củng cố vững chắc hồ sơ, kịp thời khởi tố vụ án, khởi tố bị can phục vụ công tác điều tra, truy tố, xét xử theo quy định của pháp luật.

8. Đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống người dân về mọi mặt; tổ chức cấp đất sản xuất cho đồng bào dân tộc thiểu số thiếu đất; chú trọng giải quyết việc làm cho lao động nông thôn; thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và các chương trình, dự án đầu tư vùng đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

9. Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể trong công tác tuyên truyền đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân hiểu rõ những quy định của Đảng và Nhà nước về bảo vệ và phát triển rừng, tài nguyên khoáng sản, qua đó nâng cao nhận thức, vai trò trách nhiệm của đoàn viên, hội viên và nhân dân trong quản lý bảo vệ rừng, đất đai, khoáng sản. Triển khai thực hiện hiệu quả các chương trình phối hợp, đặc biệt là Chương trình phối hợp giữa Ban Dân vận Huyện ủy với Hạt Kiểm lâm huyện trong công tác quản lý bảo vệ rừng và phòng cháy chữa cháy rừng trên địa bàn huyện, giai đoạn 2016 - 2020.

10. Các cấp ủy, tổ chức Đảng thường xuyên quản lý cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức trong việc chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước liên quan đến công tác quản lý bảo vệ rừng, đất đai, khoáng sản; xử lý nghiêm đối với các tổ chức, cá nhân không làm tròn trách nhiệm hoặc vi phạm. Gắn trách nhiệm quản lý bảo vệ rừng, đất đai, khoáng sản với công tác thi đua, khen thưởng, đánh giá phân loại tổ chức cơ sở Đảng, các tổ chức chính trị - xã hội, cán bộ, đảng viên và bình xét danh hiệu tổ chức, gia đình văn hóa hàng năm.

Phần thứ ba
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cấp ủy, tổ chức cơ sở Đảng căn cứ nội dung Nghị quyết này tổ chức quán triệt, phổ biến đến cán bộ, đảng viên và nhân dân; đồng thời xây dựng kế hoạch thực hiện tại địa phương, đơn vị.

2. Ban Tuyên giáo Huyện ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan có kế hoạch để thông tin, tuyên truyền nội dung Nghị quyết này và các chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước về quản lý bảo vệ rừng, tài nguyên khoáng sản đến cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và nhân dân trên địa bàn huyện.

3. Ủy ban nhân dân huyện cụ thể hóa bằng chương trình, kế hoạch thực hiện; chủ trì, phối hợp với các ban của Huyện ủy chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc, theo dõi việc thực hiện Nghị quyết này trên địa bàn toàn huyện; định kỳ 6 tháng và hàng năm báo cáo kết quả thực hiện về Ban Thường vụ Huyện ủy./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Các ban và Văn phòng Tỉnh ủy;
- Thường trực Huyện ủy;
- Thường trực HĐND huyện;
- Ủy ban nhân dân huyện;
- Các ban của Huyện ủy;
- Mặt trận và các đoàn thể huyện;
- Các TCCS Đảng trực thuộc;
- Các đồng chí Huyện ủy viên;
- Lưu: VPHU.

T/M HUYỆN ỦY
BÍ THƯ



Nguyễn Duy Hải